

Bản án số: 20 /2018/HS-ST
Ngày 28/ 03/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thắt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên tòa:

Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thắt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.La Thị H, sinh ngày 23/7/1976 tại xã H, huyện T, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông La Văn L, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1945; Chồng: Vũ Đình Khiêm, sinh năm 1972; con: Có 4 con (lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 29/11/2017 đến ngày 3/12/2017. Tạm giam: Không. Có mặt.

2.Phan Thị T, sinh ngày 20/6/1975 tại xã H, huyện T, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn Giếng, xã H, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị N, sinh

năm 1937; Chồng : Đặng Trung T , sinh năm 1974; con: Có 4 con (lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 29/11/2017 đến ngày 6/12/2017. Tạm giam: Không. Có mặt.

3.Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 12/7/1987 tại xã H, huyện T, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn B , xã H, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đình L , sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị M , sinh năm 1959; Chồng : Nguyễn Văn N , sinh năm 1981; con: Có 2 con (lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 29/11/2017 đến ngày 3/12/2017. Tạm giam: Không. Có mặt.

4.Nguyễn Thị Ph (tên gọi khác Linh), sinh ngày 08/4/1987 tại xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Thôn L,, xã Đ, huyện H, Thành phố H; nơi cư trú: xã H, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1950 và bà Phí Thị Q , sinh năm 1949; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 29/11/2017 đến ngày 6/12/2017. Tạm giam: Không. Có mặt.

5.Phan Thị Y, sinh ngày 26/10/1990 tại xã H, huyện T, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn Bàn Giũa, xã H, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Phan Ích T , sinh năm 1964 và bà Phan Thị O , sinh năm 1968; Chồng : Nguyễn Quang N , sinh năm 1989; con: Có 2 con (lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2014), hiện bị cáo đang có thai; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 29/11/2017 đến ngày 3/12/2017. Tạm giam: Không. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 29/11/2017, Phan Thị T, sinh năm 1975, Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 12/7/1987 đều trú tại xã H, huyện T, Thành phố H đến nhà La Thị H, sinh năm 1976 ở thôn Si Chợ, xã H, huyện T, Thành phố H, T hỏi ý kiến H về việc cho đánh bạc tại nhà H, H đồng ý, đồng thời T bảo H chuẩn bị cho một bộ bài để đánh bạc, một lúc sau H đưa một bộ bài cho T rồi đi có việc. Sau đó, Nguyễn Thị Ph (Linh), sinh ngày 08/4/1987 trú tại xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội và Phan Thị Y, sinh năm 1990 trú tại thôn Bàn Giũa, xã H, huyện T, Thành phố H đi đến nhà H rồi cùng T, Ph đánh bạc dưới hình thức đánh “sâm” ăn tiền. Một lúc sau thì H về nhà, T liền đưa cho H 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) và nói là “tiền phé hai ván sâm”, H cầm tiền và cho vào túi quần rồi

ngồi xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày Phan Thị T, Nguyễn Thị Ph (Linh), Phan Thị Y và Nguyễn Thị Ph đang cùng nhau đánh bạc thì bị Công an huyện Thạch Thất bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 vỏ gói màu xám, tiền Việt Nam đồng là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc: La Thị H 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng); Nguyễn Thị Ph 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc; Phan Thị Y 4.000.000đ sử dụng để đánh bạc; Phan Thị T 6.000.000đ (sáu triệu đồng), trong đó có 4.190.000đ (bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) để trong bao lì xì (không sử dụng vào mục đích đánh bạc) và 1.810.000đ (một triệu tám trăm mười nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo La Thị H, Phan Thị T, Nguyễn Thị Ph, Phan Thị Y và Nguyễn Thị Ph (Linh) vào tội “Đánh bạc”.

Đồ nghị Hội đồng xét xử:

áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999, Điều 35, khoản 1, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Xổ phết bị cáo La Thị H, Phan Thị T, Nguyễn Thị Ph (Linh) và Nguyễn Thị Ph, Phan Thị Y từ 10 – 12 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 vỏ gói; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.750.000đ (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo La Thị H, Phan Thị T, Nguyễn Thị Ph, Phan Thị Y và Nguyễn Thị Ph (Linh) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, lời khai của Người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 ngày 29/11/2017 tại nhà ở của La Thị H, sinh năm 1976 tại thôn S, xã H, huyện T, Thành phố H; Phan Thị T, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Ph (Linh) và Phan Thị Y có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm cây, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.750.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); trong đó: Phan Thị T khai tham gia đánh bạc số tiền là 2.750.000đ; Nguyễn Thị Ph 4.000.000đ; Nguyễn Thị Ph (Linh) 1.000.000đ và Phan Thị Y 5.000.000đ. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trên 5.000.000đ. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015).

Đối với La Thị H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi dùng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu lời bất chính (40.000đ) nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn áp dụng nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm ổn định trật tự xã hội, làm mất trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo La Thị H đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình nhằm mục đích thu lời bất chính và chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc; bị cáo Phan Thị T là người khởi xướng, rủ các đối tượng đánh bạc nên H và T có vai trò cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Ph (Linh) và Phan Thị Y cùng là người chơi nên có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự. Đối với bị cáo Phan Thị Y là phụ nữ có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 vỏ gối màu xám là Ph tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.750.000đ (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 4.190.000đ thu giữ của bị cáo Phan Thị T không sử dụng vào việc đánh bạc, ngày 26/01/2018 Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự thêm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo La Thị H, Phan Thị T, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Ph (Linh) và Phan Thị Y phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo La Thị H **13.000.000đ** (mười ba triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị T **13.000.000đ** (mười ba triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ph **12.000.000đ** (Mười hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ph (Linh) **12.000.000đ** (Mười hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, các điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Phan Thị Y **10.000.000đ** (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

VỀ xử lý vết chong: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 vỏ gói.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.750.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 23 /2018/THA ngày 26/3 /2018 giữa Công an huyện Thạch Thất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất và Ủy nhiệm chỉ ngày 16/3/2018).

VỀ luận phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Các bị cáo La Thị H, Phan Thị T, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Ph (Linh) và Phan Thị Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ luận phạt hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo La Thị H, Phan Thị T, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Ph (Linh) và Phan Thị Y cả quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nội nhện:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hữu Bằng, Thạch Thất;
- UBND xã Đức Giang, Hoài Đức, HN;
- Luật HS, VP.

**Tm. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên
tòa**

Nguyễn Thị Thu Thủy

